

Số: 354./QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật, hình thức đào tạo chính quy, khóa 2018 – 2022, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đợt 1 (tháng 06 năm 2022)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1277 /QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về quy định Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT- BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Xét đề nghị Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật, hình thức đào tạo chính quy cho 311 (ba trăm mười một) sinh viên, khóa 2018 - 2022 đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD,CTSV.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2018 -2022
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ
ĐỢT 1 (THÁNG 6 NĂM 2022)

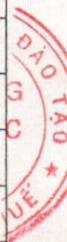
(Kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-ĐHL ngày 09 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật,
Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Phái	Chuyên ngành	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	17A5011676	Phan Thị Thương	20-12-1999	Nữ	Luật Dân sự	8.13	3.33	Giỏi
2	18A5011002	Trần Văn An	15-06-1997	Nam	Luật Dân sự	8.02	3.30	Giỏi
3	18A5011014	Nguyễn Minh Anh	01-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.00	3.28	Giỏi
4	18A5011018	Phạm Thị Kiều Anh	07-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.61	3.01	Khá
5	18A5011021	Trần Thị Tú Anh	06-05-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.11	3.33	Giỏi
6	18A5011022	Vũ Thị Hoàng Anh	04-12-1999	Nữ	Luật Dân sự	7.85	3.20	Giỏi
7	18A5011032	Phan Thị Hoài Bảo	20-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.78	3.17	Khá
8	18A5011036	Nguyễn Thị Biên	03-12-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.03	3.26	Giỏi
9	18A5011074	Đặng Văn Công	22-10-2000	Nam	Luật Dân sự	7.44	2.98	Khá
10	18A5011082	La Thị Kiều Diễm	02-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.62	3.09	Khá
11	18A5011085	Lê Thị Huyền Diệu	03-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.97	3.24	Giỏi
12	18A5011102	Nguyễn Thị Hồng Duyên	23-04-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.92	3.22	Giỏi
13	18A5011110	Lê Hà Trung Dũng	24-02-2000	Nam	Luật Dân sự	7.62	3.08	Khá
14	18A5011118	Phạm Khánh Dương	28-06-1999	Nam	Luật Dân sự	6.95	2.67	Khá
15	18A5011129	Hoàng Cao Đăng	27-11-2000	Nam	Luật Dân sự	8.22	3.42	Giỏi
16	18A5011135	Trần Duy Đoan	05-07-2000	Nam	Luật Dân sự	7.49	3.02	Khá
17	18A5011136	Trình Thị Hạnh Đoan	22-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.39	2.95	Khá
18	18A5011150	Võ Thế Đức	26-06-2000	Nam	Luật Dân sự	7.07	2.76	Khá
19	18A5011161	Võ Thị Lệ Giang	30-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.06	2.71	Khá
20	18A5011180	Trần Minh Hải	18-06-2000	Nam	Luật Dân sự	7.58	3.07	Khá
21	18A5011199	Nguyễn Thị Thúy Hằng	22-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.17	3.38	Giỏi
22	18A5011206	H' Hiền	05-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.23	2.85	Khá
23	18A5011216	Nguyễn Thị Thanh Hiền	22-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.60	3.07	Khá
24	18A5011235	Nguyễn Tuấn Hiệp	01-02-2000	Nam	Luật Dân sự	7.62	3.06	Khá
25	18A5011252	Nguyễn Phú Hoàng	18-11-1999	Nam	Luật Dân sự	7.03	2.74	Khá

26	18A5011253	Trần Huy	Hoàng	10-08-2000	Nam	Luật Dân sự	7.23	2.81	Khá
27	18A5011262	Phạm Thị	Hồng	03-12-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.01	2.71	Khá
28	18A5011271	Nguyễn Minh	Huy	09-02-2000	Nam	Luật Dân sự	6.98	2.64	Khá
29	18A5011272	Nguyễn Thị	Huy	20-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.21	2.79	Khá
30	18A5011285	Trần Thị Thanh	Huyền	02-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.10	3.30	Giỏi
31	18A5011313	Lê Quang	Khánh	27-01-1999	Nam	Luật Dân sự	6.83	2.61	Khá
32	18A5011318	Vũ Hoàng Minh	Khánh	02-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.50	3.58	Giỏi
33	18A5011329	Hồ Nguyễn Thúy	Kiều	12-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.71	3.09	Khá
34	18A5011330	Nguyễn Thị	Kiều	15-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.64	3.05	Khá
35	18A5011342	Nguyễn Thị Thùy	Lan	20-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.31	3.49	Giỏi
36	18A5011344	Dương Thị	Lê	08-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.42	2.96	Khá
37	18A5011350	Hồ Thị Xa	Li	16-04-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.05	3.31	Giỏi
38	18A5011354	Võ Thị Kim	Liên	02-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.75	3.15	Khá
39	18A5011362	Đặng Thị Thùy	Linh	19-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.57	3.08	Khá
40	18A5011368	Lê Thị Mỹ	Linh	28-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.34	3.47	Giỏi
41	18A5011373	Nguyễn Thị Hiền	Linh	19-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.64	3.11	Khá
42	18A5011374	Nguyễn Thị Hoài	Linh	01-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.89	3.71	Xuất sắc
43	18A5011375	Nguyễn Thị Hoài	Linh	14-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.15	3.37	Giỏi
44	18A5011377	Nguyễn Thị Phương	Linh	10-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.49	3.00	Khá
45	18A5011380	Phạm Thị Thùy	Linh	02-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.44	2.95	Khá
46	18A5011393	Phan Hoàng Phương	Loan	17-12-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.58	3.03	Khá
47	18A5011403	Nguyễn Trường	Long	16-02-2000	Nam	Luật Dân sự	7.18	2.75	Khá
48	18A5011418	Nguyễn Thị	Luyến	01-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.21	2.82	Khá
49	18A5011424	Đinh Y Hương	Ly	16-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	6.96	2.70	Khá
50	18A5011426	Nguyễn Thị Lê	Ly	01-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.10	3.38	Giỏi
51	18A5011432	Mạc Thị Trúc	Mai	31-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.41	2.92	Khá
52	18A5011452	Nguyễn Thị Thu	Minh	10-04-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.35	2.92	Khá
53	18A5011456	Bùi Thị Nhu	Mi	04-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.48	2.99	Khá
54	18A5011462	Bùi Thị Ý	My	20-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.65	3.13	Khá
55	18A5011463	Huỳnh Thị Hoài	My	15-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.48	2.99	Khá
56	18A5011473	Phạm Phương	Nam	05-09-2000	Nam	Luật Dân sự	6.93	2.61	Khá
57	18A5011489	Trần Xuân	Nghĩa	26-01-2000	Nam	Luật Dân sự	7.44	2.94	Khá
58	18A5011491	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	01-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.35	2.90	Khá
59	18A5011493	Lê Thị Hoài	Ngọc	19-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.54	3.01	Khá
60	18A5011521	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	21-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.41	2.92	Khá

61	18A5011525	Trần Thị Phương	Nhi	17-05-2000	Nữ	Luật Dân sự	6.97	2.68	Khá
62	18A5011530	Ka	Nhị	04-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.77	3.14	Khá
63	18A5011535	A Viết Thị Phương	Nhung	17-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	6.88	2.59	Khá
64	18A5011543	Trịnh Thị Hồng	Nhung	17-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.60	3.03	Khá
65	18A5011546	Đỗ Thị Quỳnh	Như	23-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.65	3.10	Khá
66	18A5011551	Phạm Thị Thanh	Như	10-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.14	3.38	Giỏi
67	18A5011554	H- Nhi	Niê	16-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.82	3.18	Khá
68	18A5011555	Y- Lizen	Niê	16-11-2000	Nam	Luật Dân sự	7.72	3.15	Khá
69	18A5011559	Huỳnh Trần Thảo	Ny	14-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.74	3.18	Khá
70	18A5011561	Bùi Thị Kim	Oanh	23-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.36	2.87	Khá
71	18A5011583	Đặng Ngọc	Phúc	27-03-2000	Nam	Luật Dân sự	8.10	3.32	Giỏi
72	18A5011587	Lê Thị Thanh	Phúc	19-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.38	3.45	Giỏi
73	18A5011589	Nguyễn Thị	Phúc	24-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.46	2.95	Khá
74	18A5011599	Phan Lê Hà	Phương	28-05-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.72	3.11	Khá
75	18A5011603	Trương Thị Như	Phương	14-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.32	2.88	Khá
76	18A5011607	Lê Thị Bích	Phượng	22-04-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.78	3.14	Khá
77	18A5011617	Nguyễn Minh	Quang	26-07-2000	Nam	Luật Dân sự	7.48	2.98	Khá
78	18A5011621	Phạm Bá	Quân	06-08-2000	Nam	Luật Dân sự	8.07	3.36	Giỏi
79	18A5011642	Trần Thị Phương	Quỳnh	16-04-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.35	3.45	Giỏi
80	18A5011668	Lê Văn	Tài	28-07-2000	Nam	Luật Dân sự	8.17	3.34	Giỏi
81	18A5011669	Nguyễn Văn	Tài	08-03-2000	Nam	Luật Dân sự	7.92	3.23	Giỏi
82	18A5011676	Thái Thị Thanh	Tâm	26-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.28	2.86	Khá
83	18A5011681	Siu	Thanh	29-06-2000	Nam	Luật Dân sự	7.29	2.89	Khá
84	18A5011684	Nguyễn Viết	Thao	02-02-2000	Nam	Luật Dân sự	7.71	3.12	Khá
85	18A5011686	Nguyễn Công Hải	Thành	05-02-1999	Nam	Luật Dân sự	8.20	3.38	Giỏi
86	18A5011706	Trần Thị Phương	Thảo	18-05-1999	Nữ	Luật Dân sự	7.57	3.05	Khá
87	18A5011722	Lò Văn	Thiên	05-05-1999	Nam	Luật Dân sự	7.45	2.97	Khá
88	18A5011729	Hồ Thị	Thị	28-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.53	3.02	Khá
89	18A5011731	Nguyễn Bảo	Thoa	16-08-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.33	2.91	Khá
90	18A5011753	Hoàng Thị Thanh	Thủy	24-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.84	3.70	Xuất sắc
91	18A5011759	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	29-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.80	3.17	Khá
92	18A5011763	Nguyễn Phan Anh	Thư	16-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	6.95	2.59	Khá
93	18A5011766	Đinh Thị	Thương	10-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.33	2.86	Khá
94	18A5011774	Dương Minh	Thường	04-12-2000	Nam	Luật Dân sự	7.22	2.85	Khá
95	18A5011775	HVING HỒ	TIÊN	17-12-1999	Nữ	Luật Dân sự	7.20	2.81	Khá

96	18A5011776	Hoàng Phúc	Tiên	31-05-2000	Nam	Luật Dân sự	7.17	2.78	Khá
97	18A5011777	Hồ Thủy	Tiên	07-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.43	3.51	Giỏi
98	18A5011791	Lê Thị	Trang	04-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.97	3.26	Giỏi
99	18A5011793	Lê Thị Huyền	Trang	23-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.21	2.83	Khá
100	18A5011798	Nguyễn Thị Kiều	Trang	06-12-1999	Nữ	Luật Dân sự	7.37	2.92	Khá
101	18A5011799	Nguyễn Thị Thu	Trang	18-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.09	2.75	Khá
102	18A5011803	Phạm Thị Linh	Trang	06-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.72	3.67	Xuất sắc
103	18A5011809	Bùi Đình Quỳnh	Trâm	01-11-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.55	3.00	Khá
104	18A5011810	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	07-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.09	2.70	Khá
105	18A5011813	Phạm Thị	Triêm	14-10-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.29	2.84	Khá
106	18A5011826	Puih	Trình	24-12-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.15	2.76	Khá
107	18A5011842	Hoàng Vĩnh	Tuấn	07-08-2000	Nam	Luật Dân sự	7.43	2.95	Khá
108	18A5011849	Nguyễn Xuân	Tuế	04-08-2000	Nam	Luật Dân sự	6.98	2.68	Khá
109	18A5011851	Tô Thị Kim	Tuyến	27-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.51	3.00	Khá
110	18A5011865	Lê Nhật	Tường	01-06-2000	Nam	Luật Dân sự	8.12	3.29	Giỏi
111	18A5011869	Nguyễn Thị Kiều	Uyên	05-07-2000	Nữ	Luật Dân sự	6.97	2.68	Khá
112	18A5011871	Phạm Thị Thu	Uyên	09-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.75	3.12	Khá
113	18A5011875	Hà Thị Thanh	Vân	16-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.01	3.30	Giỏi
114	18A5011883	Trần Thị Tường	Vi	05-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.08	3.38	Giỏi
115	18A5011884	Phạm Thị	Viên	03-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.74	3.12	Khá
116	18A5011891	Phạm Bá Nguyên	Vũ	05-10-2000	Nam	Luật Dân sự	7.05	2.71	Khá
117	18A5011892	Lê Thị Tường	Vy	19-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.24	2.87	Khá
118	18A5011906	Hồ Thị Lan	Anh	12-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.27	2.85	Khá
119	18A5011908	Nguyễn Thị Kim	Ánh	14-11-1997	Nữ	Luật Dân sự	8.10	3.33	Giỏi
120	18A5011910	Trần Mỹ	Duyên	11-03-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.26	3.40	Giỏi
121	18A5011912	Tô Thị	Điểm	18-12-1999	Nữ	Luật Dân sự	8.09	3.32	Giỏi
122	18A5011915	Hoàng Thị	Hiên	01-02-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.38	2.91	Khá
123	18A5011920	Phạm Thị Mai	Hương	01-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.71	3.09	Khá
124	18A5011928	Trương Văn	Nhân	20-05-2000	Nam	Luật Dân sự	7.26	2.87	Khá
125	18A5011930	Phạm Công	Thái	02-04-2000	Nam	Luật Dân sự	8.39	3.48	Giỏi
126	18A5011933	Dương Thị Thu	Thủy	26-06-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.95	3.30	Giỏi
127	18A5011934	Trương Thị Anh	Thư	11-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.59	3.05	Khá
128	18A5011937	Trần Thị Bảo	Trâm	08-09-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.58	3.60	Xuất sắc
129	18A5011938	Đinh Thị	Trúc	11-04-2000	Nữ	Luật Dân sự	7.75	3.15	Khá
130	18A5011945	Nguyễn Thị Quế	Anh	01-01-2000	Nữ	Luật Dân sự	8.04	3.32	Giỏi



131	17A5011236	Nguyễn Thị Thu	Hồng	25-02-1999	Nữ	Luật Hành chính	7.55	3.02	Khá
132	18A5011011	Ma Thị Hồng	Anh	01-05-2000	Nữ	Luật Hành chính	6.92	2.61	Khá
133	18A5011029	Nay H'	Âm	18-10-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.22	2.85	Khá
134	18A5011030	Tôn Nữ Phương	Ân	12-04-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.15	3.37	Giỏi
135	18A5011052	Ngô Lê Thị Thanh	Châu	24-02-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.43	3.51	Giỏi
136	18A5011060	Lê Nguyễn Minh	Chính	09-05-2000	Nam	Luật Hành chính	7.20	2.81	Khá
137	18A5011075	Nguyễn Thành	Công	29-03-2000	Nam	Luật Hành chính	7.71	3.13	Khá
138	18A5011077	Đàm Minh	Cường	15-11-2000	Nam	Luật Hành chính	7.19	2.78	Khá
139	18A5011094	Trương Hoàng Thùy	Dung	13-11-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.16	2.78	Khá
140	18A5011099	Phan Thanh	Duy	24-11-1998	Nam	Luật Hành chính	8.36	3.43	Giỏi
141	18A5011127	Nguyễn Thành	Đạt	02-11-2000	Nam	Luật Hành chính	7.13	2.76	Khá
142	18A5011153	Phạm Thị Mỹ	Gấm	17-06-2000	Nữ	Luật Hành chính	6.77	2.54	Khá
143	18A5011159	Trần Thị	Giang	21-05-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.40	2.94	Khá
144	18A5011166	Đinh Ngọc	Hà	26-09-1999	Nam	Luật Hành chính	7.12	2.81	Khá
145	18A5011178	Nguyễn Ngọc	Hải	20-05-1998	Nam	Luật Hành chính	8.03	3.30	Giỏi
146	18A5011182	Nguyễn Thị	Hảo	11-07-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.89	3.23	Giỏi
147	18A5011186	Phạm Đức	Hạnh	15-08-2000	Nam	Luật Hành chính	7.68	3.08	Khá
148	18A5011190	Phạm Thị	Hằng	21-02-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.77	3.15	Khá
149	18A5011205	Đỗ Thị Thu	Hiền	20-11-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.84	3.20	Giỏi
150	18A5011214	Nguyễn Thị	Hiền	27-08-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.36	2.88	Khá
151	18A5011226	Lê Thị Minh	Hiếu	07-09-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.17	3.35	Giỏi
152	18A5011234	Ngô Hoàng	Hiệp	01-01-1999	Nữ	Luật Hành chính	7.48	3.04	Khá
153	18A5011244	Đinh Huy	Hoàng	29-05-2000	Nam	Luật Hành chính	7.17	2.80	Khá
154	18A5011250	Nguyễn Minh	Hoàng	26-08-1997	Nam	Luật Hành chính	6.99	2.68	Khá
155	18A5011254	Võ Huy	Hoàng	19-05-1996	Nam	Luật Hành chính	8.15	3.36	Giỏi
156	18A5011255	Nông Thanh	Hòa	05-01-2000	Nam	Luật Hành chính	7.41	2.96	Khá
157	18A5011261	Ksor	Hồng	08-09-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.12	2.80	Khá
158	18A5011292	Bùi Ngọc	Hưng	03-12-2000	Nam	Luật Hành chính	6.90	2.62	Khá
159	18A5011301	Thiều Quỳnh	Hương	24-08-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.68	3.08	Khá
160	18A5011309	Y Rêmi Niê	Kdăm	12-11-2000	Nam	Luật Hành chính	6.93	2.62	Khá
161	18A5011324	Nguyễn Thị Minh	Khuê	14-12-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.27	2.83	Khá

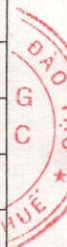
162	18A5011332	Đàm Thị Kim	28-02-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.19	2.80	Khá
163	18A5011335	H- Ngọc Thùy Knul	11-07-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.36	2.91	Khá
164	18A5011341	Nguyễn Thị Diệp Lan	20-09-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.17	2.79	Khá
165	18A5011345	Đinh Thị Mỹ Lệ	06-07-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.42	2.94	Khá
166	18A5011353	Trương Quỳnh Liên	17-09-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.28	3.45	Giỏi
167	18A5011355	H- Giao Liêng	01-11-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.17	3.32	Giỏi
168	18A5011409	Đặng Đức Lộc	24-03-2000	Nam	Luật Hành chính	6.84	2.60	Khá
169	18A5011411	Mai Phước Lộc	04-11-2000	Nam	Luật Hành chính	7.45	2.96	Khá
170	18A5011412	Mai Bá Lợi	10-08-2000	Nam	Luật Hành chính	7.43	2.95	Khá
171	18A5011415	Huỳnh Kim Luận	18-11-2000	Nam	Luật Hành chính	7.12	2.71	Khá
172	18A5011420	Kpă H' Lúy	19-08-2000	Nữ	Luật Hành chính	6.88	2.60	Khá
173	18A5011437	Hồ Thị Máy	08-03-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.74	3.19	Khá
174	18A5011464	Phan Ngọc Trà My	19-01-1999	Nữ	Luật Hành chính	7.53	3.04	Khá
175	18A5011465	Phạm Thị My	10-02-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.52	3.56	Giỏi
176	18A5011474	Trần Hoàng Giang Nam	30-04-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.42	2.95	Khá
177	18A5011488	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	20-05-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.05	2.68	Khá
178	18A5011495	Hồ Thị Ngôi	24-01-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.78	3.18	Khá
179	18A5011497	Đoàn Ngọc Thảo Nguyên	29-05-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.05	2.69	Khá
180	18A5011516	Lê Bá Phương Nhi	08-02-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.30	2.86	Khá
181	18A5011538	Hồ Thị Nhung	26-02-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.26	2.86	Khá
182	18A5011545	Võ Thị Cẩm Nhung	11-11-2000	Nữ	Luật Hành chính	6.92	2.62	Khá
183	18A5011547	Hồ Thị Quỳnh Như	16-11-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.84	3.19	Khá
184	18A5011549	Nguyễn Thị Kim Như	16-07-2000	Nữ	Luật Hành chính	8.21	3.42	Giỏi
185	18A5011570	Ngô Anh Phi	07-04-2000	Nam	Luật Hành chính	6.72	2.49	Trung bình
186	18A5011577	Trần Đình Minh Phong	22-01-2000	Nam	Luật Hành chính	7.85	3.21	Giỏi
187	18A5011582	Châu Thị Hiền Phúc	17-06-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.24	2.84	Khá
188	18A5011585	Lê Hồng Văn Phúc	22-03-2000	Nam	Luật Hành chính	7.93	3.23	Giỏi
189	18A5011590	Phan Trọng Phúc	15-12-1999	Nam	Luật Hành chính	6.84	2.53	Khá
190	18A5011594	Đặng Thị Minh Phương	02-03-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.40	2.94	Khá
191	18A5011597	Nguyễn Thị Phương	20-01-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.98	3.28	Giỏi
192	18A5011613	Alăng Quang	05-09-2000	Nam	Luật Hành chính	6.92	2.64	Khá



193	18A5011619	Phan Văn	Quảng	31-10-2000	Nam	Luật Hành chính	7.30	2.85	Khá
194	18A5011643	Ngô Minh	Quý	12-02-1995	Nam	Luật Hành chính	7.27	2.88	Khá
195	18A5011675	Thái Thị	Tâm	02-09-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.63	3.07	Khá
196	18A5011698	Nguyễn Thị	Thảo	15-09-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.50	2.99	Khá
197	18A5011700	Nguyễn Thị Lâm	Thảo	30-12-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.36	2.90	Khá
198	18A5011717	Nguyễn Hoàng	Thắng	23-07-2000	Nam	Luật Hành chính	7.79	3.17	Khá
199	18A5011730	Ngô Đức	Thịnh	11-06-2000	Nam	Luật Hành chính	6.96	2.64	Khá
200	18A5011747	Hoàng Phương	Thúy	15-08-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.42	2.91	Khá
201	18A5011783	Bùi Ngọc	Tinh	27-04-2000	Nam	Luật Hành chính	7.11	2.74	Khá
202	18A5011800	Nông Thị Thu	Trang	26-07-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.20	2.77	Khá
203	18A5011808	Phạm Thị Thu	Trái	20-06-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.56	3.03	Khá
204	18A5011817	Lê Thị	Trinh	15-01-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.42	2.91	Khá
205	18A5011837	Nguyễn Lương Bảo	Trúc	17-04-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.22	2.80	Khá
206	18A5011838	Trần Thiên	Trường	18-03-1999	Nam	Luật Hành chính	7.40	2.96	Khá
207	18A5011850	Lê Thị Thanh	Tuyền	03-11-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.35	2.89	Khá
208	18A5011852	Nguyễn Thị	Tuyết	09-06-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.76	3.19	Khá
209	18A5011866	Nguyễn Ngọc	Tường	05-10-1999	Nam	Luật Hành chính	7.17	2.75	Khá
210	18A5011879	Bùi Nguyễn Hiền	Vi	14-03-2000	Nữ	Luật Hành chính	7.80	3.17	Khá
211	18A5011887	Tô Văn	Việt	10-01-1996	Nam	Luật Hành chính	8.36	3.48	Giỏi
212	18A5011913	Phan Thị Trà	Giang	02-11-1999	Nữ	Luật Hành chính	7.14	2.78	Khá
213	18A5011922	Phan Điền	Lạc	07-06-2000	Nam	Luật Hành chính	7.22	2.79	Khá
214	17A5011445	Vũ Thị Thu	Ngân	20-10-1999	Nữ	Luật Hình sự	7.32	2.82	Khá
215	17A5011775	Kpã H'	Uynh	16-04-1999	Nữ	Luật Hình sự	8.18	3.37	Giỏi
216	18A5011003	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	11-09-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.88	3.21	Giỏi
217	18A5011009	Lê Tuấn	Anh	02-02-2000	Nam	Luật Hình sự	8.25	3.35	Giỏi
218	18A5011013	Nguyễn Minh	Anh	28-02-1999	Nam	Luật Hình sự	7.26	2.83	Khá
219	18A5011051	Lê Thị Minh	Châu	04-08-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.63	3.06	Khá
220	18A5011084	Võ Danh	Diễn	01-12-2000	Nam	Luật Hình sự	7.31	2.87	Khá
221	18A5011125	Hồ Tiến	Đạt	13-10-2000	Nam	Luật Hình sự	7.25	2.83	Khá
222	18A5011163	Ngô Thị Mỹ	Giáo	12-05-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.46	2.95	Khá
223	18A5011201	Trương Thị Thu	Hằng	29-10-2000	Nữ	Luật Hình sự	8.04	3.28	Giỏi
224	18A5011218	Phạm Thị	Hiền	19-12-2000	Nữ	Luật Hình sự	8.12	3.32	Giỏi
225	18A5011230	Nguyễn Trung	Hiếu	13-05-1999	Nam	Luật Hình sự	7.28	2.86	Khá

226	18A5011231	Nguyễn Việt Minh	Hiếu	27-06-2000	Nam	Luật Hình sự	7.00	2.67	Khá
227	18A5011264	Nguyễn Mậu	Huân	05-04-2000	Nam	Luật Hình sự	8.04	3.25	Giỏi
228	18A5011312	Huỳnh Công	Khanh	07-01-2000	Nam	Luật Hình sự	7.16	2.76	Khá
229	18A5011325	Ngô Thị Tài	Khuyên	23-02-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.25	2.81	Khá
230	18A5011326	Huỳnh Hoàng	Khương	18-05-2000	Nam	Luật Hình sự	7.76	3.13	Khá
231	18A5011388	Trương Thiện	Linh	05-09-2000	Nam	Luật Hình sự	8.00	3.25	Giỏi
232	18A5011406	Từ Ngọc	Long	01-01-2000	Nam	Luật Hình sự	7.10	2.72	Khá
233	18A5011450	Nguyễn Quang	Minh	18-04-2000	Nam	Luật Hình sự	6.99	2.69	Khá
234	18A5011483	Phạm Ngọc	Nga	20-07-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.42	2.92	Khá
235	18A5011511	Nguyễn Thị	Nhân	29-04-2000	Nữ	Luật Hình sự	8.10	3.26	Giỏi
236	18A5011537	Giang Vũ Cẩm	Nhung	13-05-2000	Nữ	Luật Hình sự	8.10	3.27	Giỏi
237	18A5011539	Nguyễn Huỳnh Kiều	Nhung	12-06-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.19	2.81	Khá
238	18A5011542	Trần Thị Hồng	Nhung	06-08-2000	Nữ	Luật Hình sự	8.17	3.37	Giỏi
239	18A5011573	Lê Thanh	Phong	06-04-1997	Nam	Luật Hình sự	7.19	2.80	Khá
240	18A5011654	Phạm Văn	Sô	21-08-1996	Nam	Luật Hình sự	6.89	2.61	Khá
241	18A5011674	Nguyễn Thị Minh	Tâm	03-01-1999	Nữ	Luật Hình sự	6.90	2.59	Khá
242	18A5011696	Lê Thân Phương	Thảo	06-01-2000	Nữ	Luật Hình sự	6.97	2.68	Khá
243	18A5011701	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18-03-2000	Nữ	Luật Hình sự	8.18	3.35	Giỏi
244	18A5011705	Trần Thị	Thảo	23-02-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.64	3.09	Khá
245	18A5011771	Phạm Hoài	Thương	10-08-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.16	2.79	Khá
246	18A5011805	Nguyễn Thái Hương	Trà	23-06-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.70	3.11	Khá
247	18A5011819	Nguyễn Lê Thảo	Trinh	16-08-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.75	3.14	Khá
248	18A5011829	Đào Văn	Trung	15-12-2000	Nam	Luật Hình sự	8.00	3.25	Giỏi
249	18A5011840	Cù Minh	Tuấn	15-09-2000	Nam	Luật Hình sự	7.21	2.81	Khá
250	18A5011916	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	30-10-2000	Nữ	Luật Hình sự	7.08	2.71	Khá
251	18A5011006	Lê Quốc	Anh	22-08-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.11	2.78	Khá
252	18A5011024	Bùi Ngọc	Ánh	17-08-1999	Nam	Luật Kinh tế	7.21	2.82	Khá
253	18A5011090	Bùi Thị	Dung	24-06-2000	Nữ	Luật Kinh tế	6.90	2.60	Khá
254	18A5011092	Nguyễn Thị	Dung	19-07-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.41	2.94	Khá
255	18A5011096	Nguyễn Nhật	Duy	15-03-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.02	2.73	Khá
256	18A5011106	Bùi Đoàn Hải	Dũng	03-02-2000	Nam	Luật Kinh tế	6.85	2.59	Khá
257	18A5011137	Hoàng Thành	Đoàn	20-02-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.68	3.08	Khá
258	18A5011174	Hồ Thanh	Hải	28-08-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.49	3.00	Khá
259	18A5011223	Bùi Xuân	Hiếu	21-02-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.26	2.84	Khá
260	18A5011228	Nguyễn Đức	Hiếu	04-09-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.66	3.12	Khá

261	18A5011233	Phan Sỹ	Hiếu	23-09-2000	Nam	Luật Kinh tế	6.84	2.60	Khá
262	18A5011241	Nguyễn Thị Phương	Hoài	17-04-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.31	2.87	Khá
263	18A5011282	Nguyễn Thị Thu	Huyền	29-02-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.84	3.21	Giỏi
264	18A5011294	Trần Quang	Hưng	06-05-1999	Nam	Luật Kinh tế	8.54	3.56	Giỏi
265	18A5011297	Nguyễn Hà Lam	Hương	20-10-2000	Nữ	Luật Kinh tế	8.02	3.30	Giỏi
266	18A5011315	Nguyễn Văn	Khánh	12-01-2000	Nam	Luật Kinh tế	6.75	2.49	Trung bình
267	18A5011390	Phan Duy	Lĩnh	20-06-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.27	2.88	Khá
268	18A5011402	Nguyễn Thành	Long	08-10-2000	Nam	Luật Kinh tế	8.23	3.39	Giỏi
269	18A5011417	Ngô Thị Kim	Luyến	06-09-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.62	3.01	Khá
270	18A5011436	Trần Thị Ngọc	Mai	22-08-2000	Nữ	Luật Kinh tế	8.37	3.48	Giỏi
271	18A5011449	Nguyễn Công	Minh	02-08-2000	Nam	Luật Kinh tế	8.00	3.27	Giỏi
272	18A5011479	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nga	16-10-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.12	2.73	Khá
273	18A5011492	Lê Nguyễn Quỳnh	Ngọc	27-03-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.12	2.72	Khá
274	18A5011505	Nguyễn Thị	Nguyệt	17-05-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.75	3.14	Khá
275	18A5011507	Trương Thị Thanh	Nhàn	13-05-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.28	2.90	Khá
276	18A5011520	Nguyễn Thị Quý	Nhi	30-08-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.62	3.08	Khá
277	18A5011574	Lê Thanh	Phong	11-03-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.53	3.02	Khá
278	18A5011580	Trần Văn	Phú	23-02-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.32	2.87	Khá
279	18A5011601	Phan Võ Cẩm	Phương	20-05-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.68	3.13	Khá
280	18A5011626	Lê Thị Lệ	Quên	17-04-1998	Nữ	Luật Kinh tế	8.24	3.45	Giỏi
281	18A5011638	Lê Mai	Quên	22-09-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.34	2.90	Khá
282	18A5011662	Bùi Thị Thanh	Sương	19-07-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.25	2.84	Khá
283	18A5011727	Phan Anh	Thìn	27-05-2000	Nam	Luật Kinh tế	6.85	2.62	Khá
284	18A5011748	Lê Thị Diễm	Thúy	10-08-1998	Nữ	Luật Kinh tế	7.78	3.18	Khá
285	18A5011764	Nguyễn Thị Anh	Thư	21-10-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.29	2.90	Khá
286	18A5011786	Phạm Văn	Toàn	12-06-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.89	3.23	Giỏi
287	18A5011794	Lộc Thị	Trang	10-03-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.97	3.26	Giỏi
288	18A5011795	Nguyễn Huyền	Trang	15-09-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.22	2.84	Khá
289	18A5011804	Võ Thị Vân	Trang	28-02-2000	Nữ	Luật Kinh tế	8.96	3.75	Xuất sắc
290	18A5011815	Đỗ Thị Kiều	Trinh	23-06-2000	Nữ	Luật Kinh tế	8.43	3.46	Giỏi
291	18A5011823	Nguyễn Tú	Trinh	16-12-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.13	2.75	Khá
292	18A5011825	Phan Thị Kiều	Trinh	30-06-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.47	2.97	Khá
293	18A5011833	Nguyễn Ngọc	Trung	24-07-1999	Nam	Luật Kinh tế	6.98	2.74	Khá
294	18A5011844	Nguyễn Anh	Tuấn	06-03-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.99	3.33	Giỏi
295	18A5011886	Nguyễn Tấn	Việt	08-07-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.20	2.80	Khá



296	18A5011888	Lê Đức Vinh	24-12-2000	Nam	Luật Kinh tế	7.54	3.00	Khá
297	18A5011894	Nguyễn Thị Nhật Vy	10-04-2000	Nữ	Luật Kinh tế	7.70	3.15	Khá
298	18A5014005	Phoumsavanh Phetchinda	13-11-1999	Nữ	Luật Quốc tế	7.23	2.81	Khá
299	18A5014007	Phengphoupha Xokxay	24-11-1998	Nam	Luật Quốc tế	6.92	2.58	Khá
300	18A5015001	Phongphichith Chonny	27-12-1998	Nam	Luật Quốc tế	7.06	2.71	Khá
301	18A5015002	Inthachak Khanthaly	31-01-1996	Nữ	Luật Quốc tế	6.96	2.64	Khá
302	18A5015003	Thanousin Olahan	10-10-1998	Nam	Luật Quốc tế	7.09	2.74	Khá
303	18A5015004	Louanglath Phannasinh	28-12-1999	Nam	Luật Quốc tế	7.19	2.82	Khá
304	18A5015005	Syhavong Phaythoun	15-12-1999	Nam	Luật Quốc tế	7.07	2.74	Khá
305	18A5015006	Ngotleuxay Phetvilay	27-11-1999	Nam	Luật Quốc tế	7.15	2.77	Khá
306	18A5015007	Sibounmy Sitthida	01-05-1999	Nữ	Luật Quốc tế	7.35	2.90	Khá
307	18A5015008	Sayyasone Somchan	10-03-2000	Nam	Luật Quốc tế	7.47	2.90	Khá
308	18A5015009	Xaignavong Somphon	25-09-1998	Nam	Luật Quốc tế	7.17	2.79	Khá
309	18A5015010	Keovilay Soudchai	13-04-1999	Nam	Luật Quốc tế	7.15	2.78	Khá
310	18A5015011	Xaiyasone Souksavanh	01-11-1996	Nam	Luật Quốc tế	6.96	2.67	Khá
311	18A5015012	Sounivanh Ling	14-09-1999	Nữ	Luật Quốc tế	6.95	2.67	Khá

* Tổng cộng danh sách này có 311 sinh viên đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp

Trong đó có:

- 05 sinh viên đạt loại Xuất sắc,
- 75 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 229 sinh viên đạt loại Khá,
- 02 sinh viên đạt loại Trung bình.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương